

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Tráng A Lứ

Ông Quách Công Cầm.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST- ST ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo.

**Dừ A T**, tên gọi khác, không, sinh năm 1984, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản Th, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Dừ A B (đã chết) và bà Vàng Thị Kh, sinh năm 1962, bị cáo có vợ là Giàng Thị K, sinh năm 1983, bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng A T, sinh năm 1988, trú tại Bản Th, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 03/11/2020 Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại bản Th, xã V, huyện V phát hiện Dừ A T đang điều khiển xe mô tô BKS: 26K5-1634 có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính đối với T. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái Dừ A T đang cầm 01 khẩu súng có báng làm bằng gỗ kim dài 52,5 cm, nòng súng làm bằng ống kim loại màu đen dài 65 cm, súng dài 85cm, trong túi áo ngực bên phải Dừ A T có 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến. T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 17 giờ ngày 03/11/2020 trên đường đi làm nương về, T một mình đi bộ mang theo 01 khẩu súng kíp tự chế lên rừng săn thú. Khi T đi đến khu vực giáp danh giữa bản A L, xã Ch và bản Th, xã V, huyện V thì có gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi không quen biết và hỏi mua được của người đó 02 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi săn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T cầm khẩu súng kíp ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đang đi trên đường dân sinh thuộc bản Th, xã V thì T gặp tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ số Hồng phiến và khẩu súng kíp, tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 26K5-1634.

Ngày 03/11/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm và cân tính xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,20 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “T” gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy ?

Kết luận giám định số 1633 ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng giám định 0,09 gam Methamphetamine.”*

*Ngày 03/11/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện V trưng cầu phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định đối với khẩu súng thu giữ của T. Tại kết luận giám định số 1657 ngày 11/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Súng gửi giám định không phải là súng quân dụng: Là súng kíp, thuộc súng săn; Súng vẫn còn sử dụng để bắn được.*

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Dừ A T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật

áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dừ A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dừ A T mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dừ A T.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong mẫu gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V, trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Win 100 BKS: 26K5-1634 cho anh Giàng A T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Dừ A T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Dừ A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài

liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; thể hiện: Ngày 03/11/2020, bị cáo Dừ A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dừ A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Dừ A T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt hính là phạt tù bị cáo Dừ A T có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Dừ A T khai nhận đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không biết họ tên cụ thể tại giáp danh giữa hai bản A L, xã Ch và bản Th, xã V, huyện V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xác minh điều tra. Do đó, buộc Dừ A T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

Về nguồn gốc khẩu súng thu giữ của Dừ A T, T khai nhận đó là khẩu súng kíp do bố đẻ T là ông Dừ A B tự chế, khi ông B mất thì T quản lý sử dụng. Quá trình điều tra xác định Dừ A T chưa có tiền án tiền sự gì, do đó hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn của Dừ A T, không cấu thành tội phạm mà là hành vi vi phạm hình chính. Ngày 11/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Dừ A T số tiền 3.000.000 đồng, tịch thu khẩu súng kíp và

bàn giao đến đội CSQLHC về ANTT Công an huyện V báo cáo Công an tỉnh Sơn La xử lý theo quy định là có căn cứ được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong mẫu gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy là vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Win 100 BKS: 26K5-1634 thu giữ của Dừ A T, quá trình điều tra đã xác định được là của anh Giàng A T, sinh năm 1988, trú tại: Bản Th, xã V, huyện V ( là em vợ T) mua lại của anh Lò Văn Kh, sinh năm 1981, trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Việc T mượn xe máy đi mua ma túy anh T hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 11/12/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện V quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho anh Giàng A T quản lý sử dụng là có căn cứ được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Dừ A T phạm tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Dừ A T 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong mẫu gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que test thử ma túy.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Win 100 BKS: 26K5-1634 cho anh Giàng A T là chủ sở hữu hợp pháp.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**